

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 1 K9 Mã lớp học 26,427 Thực hành

Môn học: CMH40 Hệ thống CIM

Giáo viên:.....*Nguyễn Tuấn Anh*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....*19*.....đến.....*22/10/2019*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170459	Đổng Ngọc An	22/10/1999	<i>8</i>		<i>Anh</i>	
2	CD174001	Nguyễn Tuấn Anh	22/09/1999	<i>8</i>		<i>Anh</i>	
3	CD172382	Trần Thanh Châu	16/06/1999	<i>8</i>		<i>Châu</i>	
4	CD170599	Bùi Minh Chiến	02/10/1999	<i>8</i>		<i>Chiến</i>	
5	CD172478	Đặng Kim Cường	30/06/1999	<i>8</i>		<i>Cường</i>	
6	CD170634	Ngô Phú Mạnh Cường	01/01/1999	<i>8</i>		<i>Cường</i>	
7	CD170379	Nguyễn Mạnh Cường	25/04/1998	<i>8</i>		<i>Cường</i>	
8	CD172398	Nguyễn Xuân Đỉnh	26/08/1999	<i>8</i>		<i>Đỉnh</i>	
9	CD170411	Bùi Đăng Đô	19/08/1999	<i>8</i>		<i>Đô</i>	
10	CD172476	Đặng Hữu Đức	28/10/1999	<i>8</i>		<i>Đức</i>	
11	CD170314	Nguyễn Việt Đức	05/06/1999	<i>8</i>		<i>Đức</i>	
12	CD170540	Trần Đăng Đức	18/09/1999	<i>8</i>		<i>Đức</i>	
13	CD170648	Đặng Văn Dũng	10/03/1999	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
14	CD172215	Phạm Tiến Dũng	30/07/1999	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
15	CD170300	Trần Tuấn Dương	25/05/1999	<i>8</i>		<i>Dương</i>	
16	CD172464	Nguyễn Anh Duy	15/01/1999	<i>8</i>		<i>Duy</i>	
17	CD172439	Nguyễn Duy Hiền	12/09/1999	<i>8</i>		<i>Hiền</i>	
18	CD170623	Nguyễn Minh Hiếu	08/03/1998	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
19	CD172483	Đỗ Huy Hoàng	28/10/1999	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
20	CD172479	Uông Việt Hoàng	08/10/1999	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
21	CD170562	Chu Mạnh Hưng	02/04/1999	<i>8</i>		<i>Hưng</i>	
22	CD170336	Đinh Quang Huy	01/06/1999	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
23	CD161946	Nguyễn Quang Huy	09/01/1998	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
24	CD173996	Lê Văn Khánh	02/08/1997	<i>8</i>		<i>Khánh</i>	
25	CD173994	Trần Trung Kiên	03/02/1996	<i>8</i>		<i>Kiên</i>	
26	CD170595	Mai Công Linh	15/05/1999	<i>8</i>		<i>Linh</i>	
27	CD170576	Dương Quang Minh	19/12/1998	<i>8</i>		<i>Minh</i>	
28	CD170357	Nguyễn Văn Nam	17/03/1999	<i>8</i>		<i>Nam</i>	
29	CD173991	Nguyễn Văn Năm	10/02/1992	<i>8</i>		<i>Năm</i>	
30	CD170655	Lê Trung Nguyên	12/02/1998	<i>8</i>		<i>Nguyên</i>	
31	CD172456	Ngô Huy Phong	01/07/1999	<i>8</i>		<i>Phong</i>	
32	CD170662	Phạm Đại Phong	11/09/1999	<i>8</i>		<i>Phong</i>	
33	CD170603	Nguyễn Phú Quang	15/02/1999	<i>8</i>		<i>Quang</i>	
34	CD170609	Nguyễn Thị Quỳnh	20/04/1999	<i>8</i>		<i>Quỳnh</i>	
35	CD170577	Trần Hồng Sơn	03/10/1999	<i>8</i>		<i>Sơn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170601	Đinh Tuấn Thanh	15/10/1999	8		THA/WH	
37	CD170660	Quách Văn Thành	03/10/1999	8		Thành	
38	CD170410	Vương Bá Thịnh	06/05/1999	8		Hình	
39	CD173903	Hoàng Minh Tiến	22/03/1999	8		Tiến	
40	CD170310	Lưu Hoàng Trung	11/04/1999	8		Trung	
41	CD172445	Tạ Tương Trung	17/12/1999	8		Tương	
42	CD170441	Nguyễn Văn Tú	23/12/1999	8		Tú	
43	CD170600	Đinh Đức Tuấn	08/11/1999	8		Tuấn	
44	CD170414	Nguyễn Quốc Tuấn	27/03/1999	8		Tuấn	
45	CD170558	Nguyễn Văn Tuấn	06/04/1999	8		Tuấn	
46	CD170559	Kiều Công Tuyển	04/10/1999	8		Tuyển	
47	CD170682	Nguyễn Thế Vinh	16/03/1999	8		Vinh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....46.....

Số sinh viên đạt:.....9.6.....

Ngày giáo viên nộp điểm.....30/12/2019.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tường Phi

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy